

Số 87 /TTr-UBND

Tuần Giáo, ngày 02 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người dân
gặp khó khăn do đại dịch Covid-19**
(Đối tượng bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo)

Kính gửi:

- Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Lao động – TB&XH tỉnh Điện Biên.

Thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Kế hoạch số 1251/KH-UBND ngày 03/5/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về triển khai Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Sau khi thẩm định chính xác về đối tượng và kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo Quyết định 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; UBND huyện Tuần Giáo kính trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ như sau:

1. Tổng số đối tượng bảo trợ xã hội đề nghị hỗ trợ: 2.985 người; Tổng kinh phí hỗ trợ: 4.470.000.000đ (Bốn tỷ bốn trăm bảy mươi triệu đồng chẵn).

Trong đó:

+ 2.975 đối tượng x 500.000đ/tháng x 3 tháng = 4.462.500.000đ.

+ 5 đối tượng x 500.000đ/tháng x 1 tháng = 2.500.000đ.

+ 5 đối tượng x 500.000đ/tháng x 2 tháng = 5.000.000đ.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Số lượng, danh sách đối tượng bảo trợ xã hội tại tờ trình này thay thế số liệu, danh sách tại tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 22/5/2020 của UBND huyện Tuần Giáo.

2. Tổng số nhân khẩu thuộc hộ nghèo đề nghị hỗ trợ: 34.632 người (7.175 hộ nghèo) x 250.000đ/tháng x 3 tháng = 25.974.000.000đ.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

3. Tổng số nhân khẩu thuộc hộ cận nghèo đề nghị hỗ trợ: 14.864 người (3.009 hộ cận nghèo) x 250.000đ/tháng x 3 tháng = 11.148.000.000đ.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)


Cụ thể:

- + Số nhân khẩu trong hộ nghèo, hộ cận nghèo: 51.624 nhân khẩu;
- + Số nhân khẩu trong hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ: 49.496 nhân khẩu;
- + Số nhân khẩu trong hộ nghèo, hộ cận nghèo không được hỗ trợ: 2.128 nhân khẩu; (*Lý do: Chủ hộ hoặc thành viên trong hộ là đối tượng Bảo trợ xã hội, người có công hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, đi cai nghiện, đang chấp hành án phạt tù, đi nghĩa vụ quân sự, đã chết, đã chuyển đi, đối tượng bị tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương*).

- **Tổng kinh phí hỗ trợ lần này: 41.592.000.000 đ** (Bằng chữ: Bốn mươi một tỷ, năm trăm chín mươi hai triệu đồng chẵn).

UBND huyện Tuần Giáo kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Lao động – TB&XH tỉnh Điện Biên xem xét, quyết định hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nữ Văn Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIẢO**

Mẫu số 10



**BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
DO ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID - 19**

(Kèm theo Tờ trình số **87** /TTr-UBND ngày **02** tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Tuần Giảo)

TT	Đơn vị	HỘ NGHÈO			HỘ CẬN NGHÈO			Tổng số nhân khẩu trong hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ	Mức hỗ trợ: 250.000 đ/khẩu/tháng x 3tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Số hộ nghèo	Số nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu trong hộ nghèo được hỗ trợ	Số hộ cận nghèo	Số nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Số nhân khẩu cận nghèo được hỗ trợ				
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 3 + 6	8	9 = 7 x 8	10
	HUYỆN TUẦN GIẢO	7.175	36.198	34.632	3.009	15.426	14.864	49.496	750.000	37.122.000.000	
1	Xã Chiềng Đông	526	2.719	2.565	95	499	479	3.044	750.000	2.283.000.000	
2	Xã Chiềng Sinh	419	2.090	1.901	250	1.259	1.167	3.068	750.000	2.301.000.000	
3	Xã Mùn Chung	426	2.140	2.032	191	924	884	2.916	750.000	2.187.000.000	
4	Xã Mường Khong	345	1.881	1.804	79	466	453	2.257	750.000	1.692.750.000	
5	Xã Mường Mùn	498	2.481	2.361	142	759	728	3.089	750.000	2.316.750.000	
6	Xã Mường Thín	245	1.072	1.002	39	185	173	1.175	750.000	881.250.000	
7	Xã Nà Sáy	303	1.484	1.385	70	341	311	1.696	750.000	1.272.000.000	
8	Xã Nà Tông	328	1.622	1.579	103	567	551	2.130	750.000	1.597.500.000	
9	Xã Phình Sáng	568	3.131	3.061	129	697	686	3.747	750.000	2.810.250.000	
10	Xã Pú Nhung	328	1.633	1.607	139	623	611	2.218	750.000	1.663.500.000	
11	Xã Pú Xi	411	2.591	2.529	82	507	494	3.023	750.000	2.267.250.000	
12	Xã Quai Cang	569	2.624	2.509	665	3.451	3.400	5.909	750.000	4.431.750.000	

**DANH SÁCH TỔNG HỢP
ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI ĐANG HƯỞNG TRỢ CẤP
XÃ HỘI HÀNG THÁNG ĐƯỢC HỖ TRỢ DO ẢNH HƯỞNG BỎI DỊCH COVID - 19**
(Kèm theo TTr số: 47 /TTr-UBND, ngày 02 /6/2020 của UBND huyện Tuần Giáo)



SST	Xã/Thị trấn	Đối tượng tháng 4	Tiền chi tháng 4 năm 2020 (Nghìn đồng)	Kinh phí hỗ trợ ảnh hưởng bởi COVID - 19			Ghi chú
				Mức 500.000đ/3tháng		Tổng (Nghìn đồng)	
				Số tháng (4,5,6)	Mức (Nghìn đồng)		
1	2	3		5	6	7	8
1	Chiềng Đông	244	95.175	3	500	366.000	
2	Mường Thín	135	51.975	3	500	202.500	
3	Nà Sáy	103	41.580	3	500	154.500	
4	Mường Khong	104	41.445	3	500	156.000	
5	TT. Tuần Giáo	220	90.315	3	500	330.000	
6	Quài Tờ	398	152.550	3	500	597.000	
7	Quài Cang	370	145.935	3	500	555.000	
8	Chiềng Sinh	315	121.770	3	500	472.000	01 người chết trong tháng 5
9	Quài Nưa	235	83.430	3	500	351.500	01 người chết trong tháng 4
10	Pú Nhung	105	38.880	3	500	157.000	01 người chết trong tháng 5
11	Rạng Đông	69	22.680	3	500	103.500	
12	Ta Ma	73	28.080	3	500	105.500	03 người chết tháng 4, 02 người chết tháng 5
13	Phình Sáng	85	28.890	3	500	126.000	01 người chết trong tháng 4, 01 chết trong tháng 5
14	Mùn Chung	136	57.645	3	500	204.000	
15	Nà Tông	63	21.465	3	500	94.500	
16	Mường Mùn	198	77.355	3	500	297.000	
17	Pu Xi	65	22.545	3	500	97.500	
18	Tòa Tình	46	14.580	3	500	69.000	
19	Têngh Phông	21	7.695	3	500	31.500	
Tổng		2.985	1.143.990			4.470.000	